TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày: 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà
Bà La Thị Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trưng Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2023/TLST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Đình T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày xx/x/19xx tại thành phố LC, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, thành phố L, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: T; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn T, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 20/12/2017, Lương Đình T bị Toà án nhân dân thành phố LC áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 120/2017/HSST; hiện chưa được xóa án tích;

Ngày 18/11/2020, Lương Đình T bị Toà án nhân dân thành phố LC áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 103/2020/HSST; bị cáo chấp hành xong bản án ngày 30/11/2021, hiện chưa được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 16 giờ 30 phút ngày 15/5/2023, đến ngày 24/5/2023 bị khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản", hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/5/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Cam Đường, thành phố LC, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

- *Bị hại:* Anh Trần Quốc K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh LC. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Đình T đang có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Đầu năm 2023, Lương Đình T đến huyện TU, tỉnh LC làm thuê cho gia đình anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, trú tại bản Đội 9, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC. Đến khoảng 12 giờ, ngày 15/5/2023, Lương Đình T đi bộ từ nhà anh Nguyễn Văn H ra quán tạp hoá gần cầu bản Đội 9, xã Phúc Than, huyện TU để mua đồ. Trên đường đi, Lương Đình T nhìn thấy một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen dựng ở ven đường quốc lộ 32. Quan sát thấy xe có cắm chìa khoá tại ổ khoá và không có người trông coi, Lương Đình T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô, mục đích để làm phương tiện đi lại. Lương Đình T tiến đến vị trí chiếc xe mô tô rồi ngồi lên xe, nổ máy, điều khiển đi theo Quốc lộ 32 về hướng huyện Tân Uyên, tỉnh LC để ra thành phố LC.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô do Lương Đình Tuân trộm cắp là tài sản hợp pháp của anh Trần Quốc K, sinh năm 1982, trú tại bản Ngọc Lại, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh LC. Trưa ngày 15/5/2023, anh Trần Quốc KH cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, trú cùng bản Đội 9, xã Phúc Than mượn xe, sau đó anh Nguyễn Văn H về trả xe cho Trần Quốc K và dựng xe ở ven đường Quốc lộ 32 thì bị Lương Đình T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngay sau khi phát hiện mất trộm xe, anh Trần Quốc K đã trình báo Công an huyện TU, tỉnh LC. Đến hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, Công an huyện TU đã phát hiện, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Đình T. Quá trình giữ người, thu giữ của Lương Đình T 01 áo phông cổ tròn, màu xám phía trước ngực bên trái có ghi dòng chữ adidas màu trắng; 01 quần đùi màu đen xám, chất liệu vải thô, phía trước quần có nhiều vết xước; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen bạc, số loại Wave, biển kiểm soát 25 B1-860.18 do Lương Đình T trộm cắp chiếm đoạt của anh Trần Quốc KH.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/HĐ-ĐGTS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU, kết luận: Chiếc

xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen bạc, số loại Wave, biển kiểm soát 25B1-860.18 có giá là 11.655.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, bạc, số loại Wave, biển kiểm soát 25 B1-860.18, quá trình điều tra, xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Quốc K. Ngày 29/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho anh Trần Quốc K. Các vật chứng còn lại là 01 áo phông cổ tròn, màu xám phía trước ngực bên trái có ghi dòng chữ adidas màu trắng; 01 quần đùi màu đen xám, chất liệu vải thô, phía trước quần có nhiều vết xước hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Quốc K đã nhận lại tài sản do Lương Đình T trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Lương Đình T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Đình T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Khấu trừ thời hạn tạm giữ cho bị cáo 09 ngày (từ hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/5/2023 đến hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/5/2023). Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 áo phông cổ tròn, màu xám phía trước ngực bên trái có ghi dòng chữ adidas màu trắng; 01 quần đùi màu đen xám, chất liệu vải thô, phía trước quần có nhiều vết xước không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Quốc K đã nhận lại tài sản do Lương Đình T trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lương Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện

kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Lương Đình T đang có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Khoảng 12 giờ, ngày 15/5/2023, tại bản Đội 9, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC, Lương Đình T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, bạc, số loại Wave, biển kiểm soát 25 B1-860.18 của anh Trần Quốc K, mục đích để làm phương tiện đi lại cho bản thân. Đến hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh LC, Lương Đình Tuân bị Công an huyện TU phát hiện, giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng thu giữ 01 chiếc xe mô tô do Lương Đình T chiếm đoạt của anh Trần Quốc KH có trị giá 11.655.000 đồng.

Bị cáo Lương Đình T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đang có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác, chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô có trị giá là 11.655.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Do lười lao động, để có tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo Lương Đình T đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lương Đình T sinh ra và lớn lên tại thành phố LC, tỉnh LC. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất, làm tròn trách nhiệm của mình với gia đình và xã hội mà nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và có nhân thân xấu: Vào các năm 2017, 2020, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố LC xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", hiện chưa được xoá án tích. Bị cáo đã không lấy những bản án trước đó làm bài học cho bản thân mà chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho thấy thái độ cố ý thực hiện tội phạm và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị hại là anh Trần Quốc K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, bạc, số loại Wave, biển kiểm soát 25 B1-860.18, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Quốc K. Do đó, ngày 29/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Trần Quốc K là đúng quy định.

Đối với 01 áo phông cổ tròn, màu xám phía trước ngực bên trái có ghi dòng chữ adidas màu trắng; 01 quần đùi màu đen xám, chất liệu vải thô, phía trước quần có nhiều vết xước thu giữ của Lương Đình T không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Quốc K đã nhận lại tài sản

do Lương Đình T trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Đình T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[11] Các vấn đề liên quan đến vụ án: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đình T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Đình T 03 (Ba) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 (Chín) ngày tạm giữ (từ hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/5/2023 đến hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/5/2023). Thời hạn thi hành hình phạt tù còn lại là 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lương Đình T 01(Một) áo phông cổ tròn, màu xám, phía trước ngực bên trái áo có ghi dòng chữ adidas màu trắng (áo đã qua sử dụng); 01 (Một) quần đùi màu đen xám, chất liệu vải thô, phía trước quần có nhiều vết xước (quần đã qua sử dụng).

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Đình T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương